



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 314714
VEWL.#: 021910
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HONG PHUONG
Last Middle First

Current Address: 479 Nguyen-Dinh-Cheu P8-Q3-Hoachminh city

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain in ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-75 To 04-30-1978
Years: 03 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN ANH TU
Name
Address and Telephone Number San Lorenzo CA 94580

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Don Koenigs 10/30/28

Dear Sir or Madam,

My name is Kitty Leung the Nguyen.

Today is my birthday. This is another year

that I celebrate my birthday without my Dad.

My Mom had me in 1975 when my Dad

was in the concentration camp in Vietnam.

The Communist government put my Dad in

there just because he was a dentist.

Three years later, my Dad was

released from the jail; and that was the

first time my Dad got to hold me in

his arms. Although the Communist let my

Dad out of the concentration camp, they

continuously watched over my family's

activities; particularly, my Dad's; we never

had any freedom. Unable to live in such

conditions, my Mom had to take my brother

and me and escaped from Vietnam

in a small boat. My Dad could not be

with us because if he got caught, the

government would not let him live.

Therefore, we did not dare to take that

chance. Now do I know this story? It

was like this:

When I go to school I see all of

my friends have both parents with them.

I spent lots of time at night wondering why I don't have a Dad. I never got to call the word "Daddy" throughout my life. (Ever since I can remember). On my fifth grade graduation, one of my friends asked me where my Dad is. I said I don't know. She laughed and teased me! "Your Dad doesn't love you that's why he doesn't come to your graduation." I was upset but nobody understood why at first. They thought I was too tired from playing too much. That night I took all my courage and asked my Mom who my Dad is. With tears in her eyes she told me my Dad was Phuong Hong Nguyen, and explained what had happened and why my Dad is still in Vietnam. She hugged me and we both cried. I couldn't sleep almost all night.

Up until now, the only way for me to remember about my Dad is to take out and look at the picture of him that I always carry with me in my wallet. Whenever I asked my Mom when Dad will come, my Mom would say that she doesn't know, we just had to pray and wait.

Christmas is almost here. There is
one precious present that I pray for
everyday is to have my Dad here with
me. I really don't want any other gifts.
And I believe that you're the only one
who can help in bringing my Dad to
America.

Sincerely yours,

Kitty Luynh Tu Nguyen

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Quân 700.

Số: 3.810-00.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

003

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07-TTLB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 90 - QĐ ngày 25-04-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG THƯỜNG 7590-110 76

Ngày, tháng, năm sinh: 1930

Quê quán: Thái Bình

Trú quán: 470 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, Quận 3

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 50/161.745 - Đại úy Nha sĩ điều trị bệnh viện tiểu khu Biên Hòa

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Tám thuộc Huyện, Quận: Ba Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 20 tháng 04 năm 1978

ĐẠI LƯƠNG QUÂN 700



Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 2, 1985

To Whom It May Concern:

NGUYEN HONG PHUONG born 26 April 1939 (IV 514714)

Address in Vietnam: 479 NGUYEN DINH CHIEU, P.8, Q.3
 T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:021910

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nup don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Donald H. Colon
Director
Orderly Departure Office

OUP-I
10/81

MINISTRY OF NATIONAL SECURITY
MILITARY DEPARTMENT
Group 700
Number: 3.800-QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

PERMIT TO LEAVE CAMP

In accordance to order number 316/TTg of 22 August 1977 of Prime Minister of Socialist Republic of Vietnam on policy concerning military personnel, members of former regime and reactionaries presently confined in re-educational camps. In accordance with memorandum of Ministry of National Security - Internal Affairs number 07-TTLB of 29 DEC. 1977 in executing the order number 316/TTg of 22 August 1977 of the Prime Minister. Executing the decision number 90-QD of 25 APRIL 1978 of Minister of National Security.

ISSUANCE OF PERMIT TO LEAVE CAMP TO:

Full Name: NGUYEN HONG PHUONG, 7590-I19 T6
Birthdate: 1939
Birthplace: THAI BINH
Residence: 479 Nguyen Dinh Chieu, Township 8, District 3
Military number, rank and position within the former regime or reactionary organization: 59/161.745-Captain, Dentist in charge of local hospital of Bien Hoa.

Upon returning, must personally present this permit to People's Council and local security authority, Township: Eight, District: Three, City: Ho Chi Minh, and must obey requirements of People's Council of the city on reporting, residency and other managerial requirements:

Reporting period: Six months.

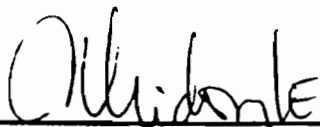
Commuting period: days (from the date signed on the permit)

Cash and food issued for traveling:

Date: 30 April 1978

Headquarters of Group 700,
Lt. Nguyen Van Ban (signed/seal)

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.



NHI D. LE, CERTIFIED TRANSLATOR
CA 220448

QUANG TRUNG ASSOCIATES

SAN FRANCISCO, CA 94102

JUL 30 1984

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
Immigration and Naturalization Service

OMB No. 1115-0088
Expires 3-31-85

APPLICATION FOR
VERIFICATION OF INFORMATION FROM
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
RECORDS

TYPE OR PRINT THE NAME AND MAILING ADDRESS OF THE PERSONS TO WHOM
INFORMATION OR COPIES OF RECORD SHOULD BE RETURNED IN THE BOX BELOW:

NAME	AMERICAN EMBASSY
STREET ADDRESS	BANKOK, THAILAND
CITY, STATE ZIP CODE	

PERSON CONSENTING NAME AND ADDRESS X NGUYEN, ANN TU X SAN LORENZO CA 94580 SIGNATURE OF PERSON CONSENTING

1. CHECK TYPE OF VERIFICATION REQUESTED: ☐ LAWFUL ADMISSION FOR PERMANENT RESIDENCE ☐ AGE OR DATE OF BIRTH ☒ NATURALIZATION OR CITIZENSHIP ☐ GENEALOGICAL INFORMATION (See instructions 6a and 7.) ☐ OTHER (CERTIFICATE OF BIRTH DATA, ETC.)	2. STATE PURPOSE FOR WHICH DESIRED Upgrade 2A. NAMES OF BENEFICIARIES NGUYEN, PHUONG THONG D/OB: 4/26/39 Address: 479 NGUYEN DINH CHIEU	3. NUMBER OF COPIES DESIRED, IF ANY:	4. IF INFORMATION IS FOR SOCIAL SECURITY BENEFITS, SHOW SOCIAL SECURITY NUMBER.
---	--	--------------------------------------	---

DATA FOR IDENTIFICATION OF THE RECORD TO BE VERIFIED			
5. FAMILY NAME NGUYEN	GIVEN NAME ANN TU	MIDDLE NAME ANH THO	6. ALIEN REGISTRATION NUMBER A-23-879-183
7. OTHER NAMES USED, IF ANY NGUYEN, ANN TU		8. NAME USED AT TIME OF ENTRY INTO UNITED STATES	
9. PLACE OF BIRTH VIETNAM	10. DATE OF BIRTH 12/17/41	11. PORT ABROAD FROM WHICH LEFT FOR UNITED STATES VIETNAM	
12. PORT OF ENTRY INTO UNITED STATES SAN FRANCISCO	13. DATE OF ENTRY 2/23/80	14. NAME OF VESSEL OR OTHER MEANS OF ENTRY	

GIVE THE FOLLOWING FORMATION FOR VERIFICATION OF NATURALIZATION OR CERTIFICATE OF CITIZENSHIP		
15. NAME ON CERTIFICATE NGUYEN, ANN TU	16. CERTIFICATE NUMBER 051799647	17. DATE ISSUED 10/23/87
18. ADDRESS WHEN CERTIFICATE WAS ISSUED SAN LORENZO, CA 94580		19. NAME AND LOCATION OF NATURALIZATION COURT OR IMMIGRATION OFFICE ISSUING CERTIFICATE OF CITIZENSHIP SAN FRANCISCO, CA

DO NOT COMPLETE THIS BLOCK — RESERVED FOR GOVERNMENT USE ONLY		20. SIGNATURE OF APPLICANT [Signature]
THE RECORDS OF THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE REFLECT THE FOLLOWING: VERIFICATION OF INFORMATION REQUESTED WAS MADE ON THIS DATE SHOWN AT RIGHT		DATE: 01/26/88
☐ LAWFUL ADMISSION FOR PERMANENT RESIDENCE ON _____ AT _____ CLASS _____ ☐ NATURALIZATION INFORMATION AS SHOWN ABOVE IS CORRECT. ☒ NATURALIZATION IN COURT U.S. District Court ON (DATE) October 20, 1987 ☒ AT (LOCATION) San Francisco, CA. Cert. No. 12726486 ☐ DATE OF BIRTH _____ ☐ ARRIVAL RECORD DATED _____ SHOWED SUBJECT'S AGE AT TIME TO BE _____ ☐ UNABLE TO IDENTIFY ANY RECORD ☐ COPIES ATTACHED AS REQUESTED ☐ CERTIFICATE OF CITIZENSHIP IN (OFFICE) _____ ON (DATE) _____		
SIGNATURE David N. Ilchert		TITLE District Director

PRIVACY ACT	☐ IDENTITY ESTABLISHED IN PERSON
IDENTIFICATION (WHEN REQUIRED)	☐ DATE OF BIRTH ☐ CERTIFICATE OF BIRTH DATA ☐ OTHER (LIST)

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

NGUYEN TU ANH

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Phung Hong	
CLASSIFICATION 203(a)(2)	FILE NO.
DATE PETITION FILED 3/12/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/12/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM 1-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM 1-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM 1-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS

David M. Roberts
DISTRICT DIRECTOR

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 514714

T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

I Category: ~~REF~~ ~~PFA~~ USC

=====FOR OFFICIAL USE ONLY=====

SPONSOR IN THE UNITED STATES

REF ID: A66084



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO.
(for USCIS)
NEW FORM1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
202-652-6625 TOLL 246-3933 AITN MRS

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet Nam)

My name is : NGUYEN ANH TU
Family Middle Given Name
I reside at: SAN FRANCISCO CA 94121
I was born on: Dec 17th 1941 in: VIETNAM
I arrived in the United States on/in: Feb 23 1980 from: or camp INDONESIA
My Alien Registration number is: A 23-879-183
My Naturalization Certificate number is: _____
My status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen
I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN HOANG PHUONG</u>	<u>April 26 1939</u> <u>VIETNAM</u>	<u>WIFE</u>	<u>179 VIETNAM AVENUE</u> <u>San Francisco 2</u> <u>VIETNAM</u>

Signature: Anh Tu

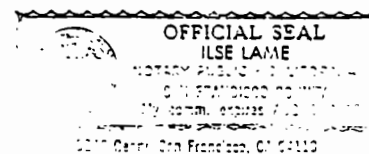
T. ANH NGUYEN

Date: DECEMBER 9 1980

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared TU ANH NGUYEN
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.

STATE OF CALIFORNIACOUNTY OF SAN FRANCISCO

NOTARY PUBLIC

Ilse LameMy commission expires 9-6-1982



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex 248383 ATTN. MRS

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: NGUYỄN ANH TÚ SAN LORENZO, CA 94560Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): SAN FRANCISCO - CA 941Tuổi của Người Đứng Đơn: 39 Nơi Sinh: HÀ NỘI - VIỆT NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 23/2/1980Tổ đầu tới: INDONESIA

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Chỉ trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-22-879-183

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người đứng-Đơn:

☒ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu - ☒☐ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dữ đã có làm đơn Mẫu I-130,

☒ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt:

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	26.4.1939 Thái Bình Việt Nam	Chị em	479 NGUYỄN BÌNH CHIẾN Phường 8 - QUẬN 3 Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

SCHOOL OF DENTISTRY
UNIVERSITY OF SAIGON
GENERAL HOSPITAL

Saigon,
Number:

CERTIFICATE

Dean of School of Dentistry of University of Saigon certifies
Mr. NGUYEN HONG PHUONG , born of 26 APRIL 1939
in THAI BINH , has successfully passed the
graduation examination for the degree as National Dentist (Session I ,
year term of 1965-1966 , on 15 JUNE 1966)
Saigon, 15 JUNE 1966

Number 4187/Sy/D8
EXACT EXCERPT OF ORIGINAL
Ho Chi Minh, 18 Aug. 1977
Deputy Chairman, Nguyen Hong Ngu
(signed with seal)

Dean,
Prof. NGUYEN HUY TIEP
(signed with seal)

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is
true and correct to the best of my knowledge and belief.



NHI D. LE, CERTIFIED TRANSLATOR
CA 220448

QUANG TRUNG ASSOCIATES

SAN FRANCISCO, CA 94102

JUL 30 1984

NHA KHOA ĐẠI HỌC ĐƯƠNG
SAIGON

BỆNH VIỆN BÌNH-DÂN

Saigon, ngày _____ tháng _____ năm 1966

Số _____ /NK

CHỨNG - CHỈ

—ooo—

Khoa-Trưởng Trường Đại-Học Nha-Khoa Saigon,
chứng nhận Ông NGUYỄN-HỒNG-PHƯƠNG, sinh ngày 26 tháng 4
năm 1939 tại Thái-Bình, đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp
bằng Nha-Sĩ Quốc-Gia (Khóa I, niên-học 1965-1966,
ngày 15 tháng 6 năm 1966).

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1966

Khoa-Trưởng,



Nguyễn-Hồng-Phước

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIETNAM
TRIBUNAL OF SAIGON CAPITAL

Extract of Original Document filed at Clerks Office
of Tribunal of Saigon
No. 7585/1959/HG
Date: April 7, 1959

COURT DECREE IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE for NGUYEN HONG PHUONG

In the year Nineteen Fifty-nine, on the 7th day of April at 7.30am.
Before me, NGUYEN VAN DOANH, Judge of Tribunal of Saigon Capital, and Mr. PHAM VAN MANH, Clerk of the Court, in this office at 115 Nguyen Hue boulevard,
APPEARED:

1. Mr. LE VAN DAU
2. Mr. PHAM VAN TAN
3. Mr. PHAN VAN NHIEM

These witnesses were duly sworn to give true testimony concerning the applicant's claim that:

NGUYEN HONG PHUONG (1)
born on April 26, 1939
at Thuong Phu, Thai Binh
the child of Mr. Nguyen Van Phung and of Mrs. Vu Thi Minh

The reason Mr. Nguyen Van Phung could not obtain a copy of the original birth certificate was due to transportation disruption.

Upon the evidence presented, the Court issues this decree for the applicant to use as Birth Certificate in accordance with Order of November 17, 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of South Vietnam. Article 363 and the subsequent ones of the Revised Penal Code that impose penalties for false statements in civil status records from 2 to 5 years of imprisonment plus a fine from 2000 to 8,000 piasters were read to the witnesses and applicant.

The witnesses and applicant have signed below, along with me and the Clerk, after hearing the Clerk read again the decree.

- (1) Mr. NGUYEN HONG PHUONG has married to
Mrs. NGUYEN ANH TU on September 17,
59 at District 3, Saigon as indicated
in the notice #1019/Q3/HT dated 9/18/
59 of Chief of District 3, Saigon.
Saigon, October 1, 59
Signed: Clerk LE VAN TU (with seal)

A TRUE EXTRACT,
Saigon, April 19, 1961
Clerk,
(Signed and sealed)

Fee: \$5.00

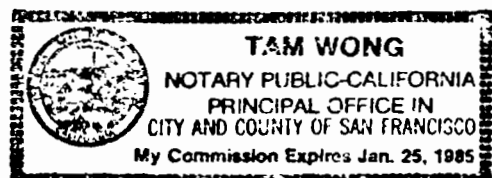
I, Giao T. Ha, do hereby swear and depose that I am fluent in both Vietnamese and English language and that the attached document translation is correct to the best of my knowledge.

Giao T. Ha

Giao T. Ha

Subscribed and sworn to before me on this 7th day of
January, 1982.

Tam Wong
Notary Public



GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN HONG PHUONGNăm một ngàn chín trăm 59 ngày 07 tháng 4 giờ 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHAM VAN MANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— O.LE VAN DAU2.— O.PHAM VAN TAN3.— O.PHAN VAN NHIEM

(1) Ghi chú: O. NGUYEN
HONG PHUONG đã kết-
hôn với bà NGUYEN
ANH TU tại quận 3
Saigon, ngày 17/9/
59 chiếu theo cáo
thị số 1019/Q3/
HT, ngày 18/9/59,
của O. Quận Trưởng
Quận 3 Saigon,
Saigon, ngày 01/10/
59. Ký tên: Lục sự
LE VAN TU và đồng dấu.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN HONG PHUONG (1)sinh ngày 26/4/1939 tại Thương-Phu Thái-Bình con củaO. NGUYEN VAN PHUNG và bà VU THI MINH

Và duyên cớ mà O. NGUYEN VAN PHUNG không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao-thông gián-đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Liên-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:

lục-sao y,
Saigon, ngày 03 tháng 10 năm 1962
Chánh Lục-Sự.

(FRONT SIDE)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

CITIZEN IDENTIFICATION CARD

Number: 024339377

Full name: NGUYEN HONG PHUONG

Birthdate: 26 APRIL 1939

Birthplace: THUONG PHU, THAI BINH

(PICTURE)

Residence: 479 NGUYEN DINH CHIEU, DISTRICT 3,
HO CHI MINH CITY

(BACK SIDE)

Ethnic: LOWLANDER

Religion: BUDDHIST

(LEFT INDEX FINGER PRINT)

PERSONAL MARKS OR DISFIGUREMENTS:

Point scar 1.3 cm under left of eye.

(RIGHT INDEX FINGER PRINT)

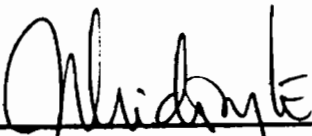
DATE: 18 May 1981

for Chief of Security

Deputy Chief,

Illegible signature (signed with seal)

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.



NHI D. LE, CERTIFIED TRANSLATOR
CA 220448

QUANG TRUNG ASSOCIATES

SAN FRANCISCO, CA 94102

JUL 30 1984

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **024359372**

Họ tên: **NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG**

Sinh ngày: **26-4-1939**
Nguyên quán: **Thượng Phú, Thới Bình.**
Nơi thường trú: **479 Ng. Bình - Chiêm, Q1, TP Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
Sẹo chạm cách 1,3cm dưới đầu mắt trái.

18 tháng 5 năm 1981
TRUNG TÂM TƯ TƯỞNG CÔNG AN PHÒNG C32

CHỖ DẤU VẾT RIÊNG

CHỖ DẤU VẾT RIÊNG

CHỖ DẤU VẾT RIÊNG

CHỖ DẤU VẾT RIÊNG

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIETNAM

CLERKS OFFICE OF TRIBUNAL OF FIRST INSTANCE
OF SAIGON

EXTRACT OF MARRIAGE RECORD OF 1959 OF SAIGON, DISTRICT 3
(SOUTH VIETNAM)

Year: 1959

File: 55A

Full name of husband: NGUYEN HONG PHUONG
Place of birth: Thuong Phu, Thai Binh (North Vietnam)
Date of birth: April 26, 1939
Full name of husband's father
(indicate living or deceased): Nguyen Van Phung (deceased)
Full name of husband's mother
(indicate living or deceased): Vu Thi Minh (living)

Full name of wife: NGUYEN ANH TU
Wife rank: ///
Place of birth: Ha Noi (North Vietnam)
Date of birth: December 17, 1941
Full name of wife's father
(indicate living or deceased): Nguyen Huy Sinh (living)
Full name of wife's mother
(indicate living or deceased): Nguyen Thi Nhan (living)
Date of marriage: September 17, 1959

I, LUONG DUC HOP, Acting Presiding
Judge of Tribunal of Saigon, certify
the true signature of Miss TRAN
THI CANH, Clerk of this Tribunal.
Saigon, March 7, 1967
For Presiding Judge,
Judge (Signed and sealed)

No Fee

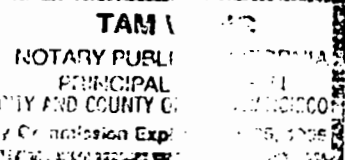
A TRUE EXTRACT:
Saigon, March 7, 1967
For Chief Clerk,
Clerk (Signed and sealed)

I, Giao T. Ha, do hereby swear and depose that I am fluent in both Vietnamese and English language and that the attached document translation is correct to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me on this 27th day of January, 1982.

Giao T. Ha

Tam Wong
Notary Public



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ So- thẩm Saigon 10/TH
GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère instance de Saigon

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỨ NĂM 1959 (BỰC /)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (degré)
LÀNG SAIGON TỈNH Quận ba (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viêt-Nam)
NĂM 1959 SỐ HIỆU 55A
(Année) (Acte No)

Tên, họ người chồng. Nom et prénom de l'époux	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Thượng-Phủ, Thái-Bình (Bắc-Phần)
Sanh ngày nào Date de la naissance	26-4-1939
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé)	NGUYỄN VĂN PHỤNG (sống)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée)	VŨ THỊ MINH (sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	NGUYỄN ANH TỬ
Vợ chánh hay là vợ thứ. Son rang de femme mariée	/
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Hà Nội (Bắc-phần)
Sanh ngày nào Date de la naissance	17-12-1941
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (Indiquer s'il est vivant ou décédé)	NGUYỄN HUY SINH (sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée)	NGUYỄN THỊ NHÂN (sống)
Ngày kết-hôn. Date de mariage	ngày 17 - 9 - 1959

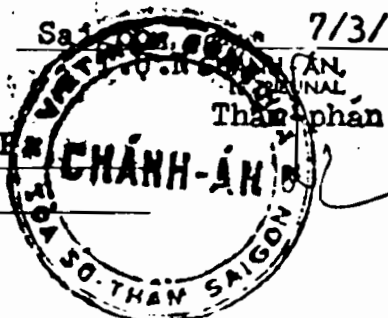
được Chứng tôi Lương-Đức-Hợp
Nous Chánh-án Toà Saigon u.n.
Président du Tribunal de
chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifications l'authenticité de la signature de M.
ông Trần-thị-Canh
Lục-sự Toà-Án sở tại.
Greffier du Tribunal

Trích y bản chánh :
Pour extrait conforme :

Saigon ngày 7/3/ 1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHÈF.

[Signature]



Giá tiền
Cost
Biên-lai số
Quittance No

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 521 /QB-UB

Quận 4, ngày 14 tháng 9 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TƯ

" Về việc : Cho Nghỉ Việc "

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TƯ

- Căn cứ Luật Tổ Chức Hội Đồng Nhân Dân và Ủy Ban Nhân Dân đã được Quốc Hội thông qua ngày 30-6-1983 .
- Căn cứ Quyết Định số 52/QĐ-UB ngày 19-3-1981 của UBND TP về việc phân cấp quản lý đối với các Quận, Huyện .
- Xét đơn xin nghỉ việc của Anh : NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG
- Theo đề nghị của Đ/C Trưởng Phòng Y Tế Quận 4 , và Đ/c - Trưởng Phòng Tổ Chức Chính Quyền Quận 4 .

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1 : Nay xét cho Anh : NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG - Bác Sĩ Nha Khoa Phòng Khám Nha Khu Vực 5 - Phòng Y Tế - Quận 4 , được nghỉ việc kể từ ngày 15-9-1988 .
Lý Do : Theo đơn xin nghỉ việc .
- Điều 2 : Các Đ/c Chánh Văn Phòng UBND Quận, Trưởng Phòng Tổ Chức Chính Quyền, Trưởng Phòng Tài Chính, Trưởng - Phòng Y Tế quận 4 và Anh Nguyễn Hồng Phương có trách nhiệm thi hành Quyết Định này .

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TƯ

Chức vụ

- Nơi nhận :

- Như Điều 2 .
- Lưu .



NGUYỄN THỊ THANH TÂM

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

Số: 272 BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Bảo tin Ông, Bà Nguyễn Hồng Phụng
cư ngụ tại 479 Nguyễn Đình Chiểu - P. 3
Hộ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước My của Ông, Bà

chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 335 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành do danh sách số 718 ngày 26 tháng 12 năm 1989

Xin báo đề Ông, Bà tiếp theo dõi.

Ngày 29 tháng 12 năm 1989

T.L. Giám Đốc CA TP
Trưởng Phòng QLNNN-XNC



SỞ CÔNG AN
TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 3
Số: 326/QH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã lấy

Ông, Bà: Nguyễn Văn Hùng
Địa chỉ: 4/30 Ngõ 10 Ngõ 10/3
Có nộp đơn xin xuất ngoại, kèm theo:
Chứng minh thư nhân dân
Hẹn Ông, Bà ngày 13 tháng 10 năm 1987
Trở lại Công an Quận để nhận kết quả.

Ngày 13 tháng 10 năm 1987
Thường An Quận



Vũ Đình Thệp



My First and
only ~~photos~~
birthday with my
Dad in Vietnam.

Quynh Thu
Nguyen



KODAK PHOTO
manufactured
Kodak.

OAK

KODAK PHOTO
This is a paper manufacture
by Kodak.
My *Tenth Birthday*
picture.
OCT 82

OAK

KODAK PHOTO
is a paper manufacture
by Kodak.

OCT 82

OAK

Quynh Thu
Nguyen

CONTROL

☐ Card
☐ Item Request, page
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Item up
☐ Copy/Date
4/89 Membership Letter